TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31-8-2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Tâm;

2. Ông Nguyễn Văn Hẩn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mộng Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 69/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2023, về việc: "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Trang Thị Huỳnh N**, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ A, ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh **F, W – C**, sinh năm 1971; địa chỉ: lầu E, số F, đường V, khóm B, phường V, khu L, thành phố T, Đài Loan (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 01-6-2023, nguyên đơn chị Trang Thị Hùyn N1 trình bày: Thông qua giới thiệu, mai mối, chị và anh F, W – Chih tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 01/02/2023 tại Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh. Sau khi kết hôn, chị dự định qua Đài Loan sống cùng chồng, trong quá trình làm thủ tục thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ngôn ngữ, tính tình không hợp nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, anh F, W – Chih

trở về Đài Loan sống từ tháng 05/2023 đến nay. Anh chị đã không còn liên lạc, không ai có thiện chí hàn gắn mối quan hệ vợ chồng, chị nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống được nên yêu cầu ly hôn với anh F, W – C.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị N1 trình bày không có.

Bị đơn - anh F, W – C trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị N1 về mối quan hệ hôn nhân. Trước khi về nước, anh đã ký các giấy tờ đồng ý ly hôn với chị N1; về con chung, tài sản chung, nợ chung: anh trình bày không có, không yêu cầu tòa án giải quyết. Anh là người nước ngoài, đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan nên không có điều kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để làm việc, do đó anh yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải, đồng thời yêu cầu xét xử vắng mặt anh trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử bảo đảm đúng về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục phiên tòa dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trang Thị Huỳnh N. Chị N được ly hôn với anh F, W – C; về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị N, anh Fan W1 – Chih trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh F, W1 – C hiện đang cư trú tại Đài Loan, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 37 và điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị N và anh F, W1 – Chih đều có yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 228, điểm a khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[3] Về hôn nhân: Chị Trang Thị Huỳnh N và anh F, W1 – Chih tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Sau khi

kết hôn, chị N và anh F, W1 – Chih chung sống với nhau không hạnh phúc, bất đồng quan điểm nên từ năm tháng 05/2023 anh F, W1 – C đã trở về Đài Loan cho đến nay và không còn liên lạc với nhau, chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy, giữa vợ chồng chị N và anh F, W1 – Chih không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N đối với anh F, W1 – C là phù hợp với Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung, sản chung, nợ chung: Chị N, anh Fan W1 – Chih trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí, lệ phí: Chị N là nguyên đơn nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228, điểm a khoản 5 Điều 477, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trang Thị Huỳnh N đối với anh F, W1 – C. Chị Trang Thị Huỳnh N và anh F, W1 – C được ly hôn.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Trang Thị Huỳnh N, anh F, W1 – Chih trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Trang Thị Huỳnh N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số: 0016690 ngày 15/6/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, theo thời hạn như sau:

4.1. Chị Trang Thị Huỳnh N được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

4.2. Anh F, W1 – Chih được kháng cáo trong thời hạn 01 (một) tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật theo quy định tại khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự Việt Nam.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;
- UBND huyện Bến Cầu;
- Các đương sự;
- Lưu Tòa HNGĐ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Đỗ Văn Thinh